

Luật sư Long Khoan

NHẤT NIỆM ĐA NIỆM PHÂN BIỆT SỰ

一念多念分別事

Việt dịch: Quảng Minh

DẪN NHẬP

Nhất Niệm Đa Niệm Phân Biệt Sự (一念多念分別事) do Luật sư Long Khoan trứ tác, và được thu lục trong Đại Chánh Tạng, Tập 83, No. 2677.

Trong thời gian Pháp Nhiên Thượng nhân còn tại thế, vì ngộ nhận về chân thật nghĩa của “Niệm Phật vãng sanh” mà giữa các môn hạ của ông đã nảy sanh một cuộc tranh luận về hành nghiệp vãng sanh, gọi là “nhất niệm đa niệm”, và sự tranh cãi vẫn tiếp tục ngay cả sau khi ông viên tịch.

Nhất niệm nghĩa (一念義), là lập trường thiên chấp về hành nghiệp vãng sanh được thành tựu chỉ bằng ‘nhất thanh xưng danh’ hay ‘nhất niệm tín tâm’, và phủ nhận ‘đa niệm xưng danh’. Hành nghiệp vãng sanh Tịnh độ nằm ở ‘nhất niệm tín tâm’, bởi vì ‘nhất niệm’ thành tựu nên không lấy việc xưng niệm làm trọng. Kinh nói, “*Dù chỉ một niệm*”, vì vậy một khi nhân vãng sanh đã được quyết định, sau đó không cần phải xưng niệm. Người muốn tích lũy số lượng danh hiệu sẽ trở thành người không tin vào bản nguyện của Phật, và từ đó có quan điểm nghi ngờ ‘đa niệm xưng danh’. Như vậy là nhân mạnh công đức của ‘nhất niệm’, ca ngợi ‘nhất niệm’ mà coi thường ‘đa niệm’.

Đa niệm nghĩa (多念義), là quan điểm thiên chấp về hành nghiệp ‘lâm chung vãng sanh’ được thành tựu thông qua việc tích lũy ‘đa niệm xưng danh’ khi bình sanh, và phủ nhận ‘nhất niệm nghiệp thành’. Sự vãng sanh Tịnh độ không thể được quyết định cho đến lúc lâm chung. Vì vậy, hành giả phải ‘đa niệm xưng danh’ và tích lũy nó qua sự tu tập, vì trong kinh nói, “*Nhẫn đến mười niệm*”. Nếu nói ‘nhất niệm nghiệp thành’ là không khế hợp với bản nguyện của Phật, thì hành giả trọn đời phải tinh tấn nỗ lực xưng danh. Như vậy là tích lũy công đức của ‘đa niệm’, ưa thích ‘đa niệm’ mà coi thường ‘nhất niệm’.

Những thiên chấp tệ hại như vậy vẫn tiếp tục xuất hiện, khiến cho Long Khoan phải ưu tư, và ông đã viết bản văn này, dẫn dụng những câu văn trong kinh điển và chú sớ để minh chứng, chỉ ra rằng nhất niệm và đa niệm đều không thể thiên chấp.

Quan điểm của Giác Như Thượng nhân về ‘nhất niệm đa niệm’ trong Khẩu Truyền Sao như sau:

“Sự tin biết một niệm là đủ, nhưng vẫn cố gắng nhiều niệm. Một niệm hay nhiều niệm đều là văn ý của bản nguyện. Những giải thích cho cái gọi là ‘Trên trọn một đời, dưới đến một niệm’¹ cũng là văn ý của bản nguyện. Tuy nhiên, ‘dưới đến một niệm’ là tin tưởng và nắm giữ Bản nguyện, là thời khắc ‘vãng sanh được quyết định’. ‘Trên trọn một đời’ là việc báo đáp ơn Phật, sau khi ‘tức khắc được vãng sanh’.”

Trong Giáo Hành Tín Chứng, Thân Loan Thánh nhân có giải thích về khái niệm ‘Tín nhất hành đa’:

*“Nhớ nghĩ Di Đà bản nguyện Phật
Tự nhiên tức thời nhập Tất định
Chỉ phải thường xưng Như Lai hiệu
Để báo ơn hồng thệ đại bi.”²*

Nhất niệm nghĩa đa niệm nghĩa (一念義多念義, nghĩa một niệm nghĩa nhiều niệm), cũng gọi Nhất niệm đa niệm, là dụng ngữ của Phật giáo Nhật bản.

¹ Thượng tận nhất hình, hạ chí nhất niệm (上盡一形，下至一念). Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ (觀無量壽佛經疏), No. 1753, Đại sư Thiện Đạo tập ký, quyển 1, tr. 247b06: “Hạng người phỉ báng chánh pháp và không có lòng tin, rơi vào tám nạn, hoặc là phi nhân, các hạng người đó không thể tiếp nhận. Cũng như gỗ mục, đá to, không mong có ngày lớn lên, các loại chúng sanh ở trên cũng vậy, không thể tiếp nhận hóa độ. Ngoài các chúng này ra, có chúng sanh nhất tâm tin ưa, cầu nguyện vãng sanh, trên trọn một đời, dưới nhiếp mười niệm, nương vào nguyện lực của Phật, thì bất cứ ai cũng được vãng sanh.” Vãng Sanh Lễ Tán Kệ (往生禮讚偈), No. 1980, Đại sư Thiện Đạo tập ký, tr. 438c08: “Nay tin biết bản hồng thệ nguyện của Đức Phật A Di Đà và xưng niệm danh hiệu, tối thiểu mười tiếng, một tiếng, thì chắc chắn được vãng sanh, và dù chỉ một niệm mà không có lòng nghi, nên gọi là thâm tâm.”

² Giáo Hành Tín Chứng Văn Loại (教行信證文類), No. 2646, gồm 6 quyển, Thân Loan Thánh nhân biên soạn, là giáo điển căn bản để lập giáo khai tông, nhấn mạnh “người ác” cũng có thể vãng sanh. Trích dẫn từ Hành Văn Loại, Chánh Tín Kệ (正信偈), tr. 600b05.

‘Nhất niệm nghĩa’, chỉ cho một tiếng xưng danh đã đủ để làm nhân quyết định vãng sanh, bởi thế không cần nhiều niệm xưng danh. Còn ‘đa niệm nghĩa’ thì chỉ cho người đã phát tâm niệm Phật thì phải niệm liên tục cho đến lúc lâm chung không dứt, mới được vãng sanh Tịnh độ. Nhưng Tịnh độ Chân tông Nhật Bản lại giải thích khác: Nhất niệm là tín tâm, đa niệm là xưng danh, tức cho rằng nhân vãng sanh quyết định ở ‘nhất niệm tín tâm’, còn ‘đa niệm xưng danh’ sau đó thì là biểu hiện sự báo ân Đức Phật. Ngoài ra, còn có các quan điểm về vấn đề này như: (1) Ngài Hạnh Tây (幸西) đề xướng ‘Phật trí nhất niệm’, chủ trương Phật và phàm phu là cùng nhất thể, trong ‘nhất niệm tín tâm’ của phàm phu mà ứng hợp với ‘Phật trí nhất niệm’ thì chắc chắn cũng vãng sanh Tịnh độ. (2) Ngài Long Khoan thì chủ trương ‘đa niệm nghĩa’, cho rằng phải tích lũy nhiều công phu niệm Phật, niệm liên tục, không ngừng nghỉ, mới có thể vãng sanh.

Niên hiệu Kiến Trường năm thứ bảy (1255), Thân Loan Thánh nhân đã sao chép văn bản này và trao cho các đệ tử của mình. Sau này, để giải thích Nhất Niệm Đa Niệm Phân Biệt Sự, Thân Loan còn viết Nhất Niệm Đa Niệm Văn Ý (一念多念文意). Điều này cho thấy văn bản này được tôn vinh đến mức nào.

Long Khoan (隆寛, Ryūkan, 1148–1227), còn được gọi là Giai Không Vô Ngã (皆空無我, Kaikū Muga), là một nhà sư của Tịnh độ tông Nhật Bản, một đệ tử của Pháp Nhiên Thượng nhân, người sáng lập ra tông phái này. Năm 1205, ông được bổ nhiệm làm Luật sư của Tăng quan. Không rõ ông trở thành đệ tử của Pháp Nhiên khi nào, nhưng vào tháng 3 năm 1204, ông đã nhận được quyển Tuyển Trạch Bản Nguyên Niệm Phật Tập (選擇本願念佛集) từ Pháp Nhiên. Tuy nhiên, trong thời gian này, địa vị tu sĩ Thiên Thai của ông đã được thể hiện rõ ràng, vì ông không ký vào bản Thất Cá Điều Khởi Thỉnh Văn (七箇条起請文)³ được viết vào

³ Thất Cá Điều Khởi Thỉnh Văn (七箇条起請文): Kể từ khi Nguyên Không tuyên xưng nghĩa của Tịnh Độ Tông vào năm 1175 (An Nguyên [安元] nguyên niên) cho đến khi trước tác cuốn Tuyển Trạch Bản Nguyên Niệm Phật Tập (選

năm đầu tiên niên hiệu Nguyên Cửu (元久, Genkyū, 1204). Vì ông sống tại Trường Lạc Tự (長樂寺, Chōraku-ji) ở Kyoto, nên dòng phái mà ông được coi là Tổ sư sáng lập Trường Lạc phái của Tịnh độ tông. Long Khoan đầu tiên nghiên cứu giáo lý Thiên Thai tại Diên Lịch Tự (延曆寺, Enryaku-ji) trên núi Tỳ Duệ. Sau đó, ông bị thu hút bởi giáo lý Tịnh độ và trở thành đệ tử của Pháp Nhiên. Vào năm thứ 2 (1212) niên hiệu Kiến Lịch (建暦), khi Pháp Nhiên qua đời, vị môn hạ trưởng lão Pháp Liên Phòng Tín Không (法蓮房信空) lên kế thừa, muốn thống

擇本願念佛集) vào năm 1198 (Kiến Cửu [建久] thứ 9), ông bắt đầu chính thức công bố xướng đạo; trong vòng 10 năm trường, môn hạ ông tập lẫn những hạng vô trí bất thiện, bao gồm cả chư tăng của giáo đoàn Phật Giáo cũ; cho nên chân ý của Nguyên Không bị truyền thừa sai lạc khá nhiều; cuối cùng phải chịu hậu quả bị phê phán mãnh liệt từ phía Phật Giáo Nam Đô Bắc Lãn. Vào tháng 10 năm 1204 (Nguyên Cửu [元久] nguyên niên), đồ chúng của Tỳ Duệ Sơn (比叡山, Hieizan) tổ cáo lên Tọa Chủ Chơn Tánh (真性), yêu cầu đình chỉ nhóm Chuyên Tu Niệm Phật. Trước tình huống đó, vào ngày mùng 7 tháng 11, đối với chúng môn đồ lấy hiệu là Niệm Phật Thượng Nhân (念佛上人), Nguyên Không đưa ra 7 điều răn dạy. Nếu ai phản lại những điều này, họ không phải là môn nhân, là quyến thuộc của ma, cấm không được vắng lai thảo am ở vùng Cát Thủy (吉水, Yoshimizu). Ngày hôm ấy, Nguyên Không và đệ tử có 80 người, đến ngày mùng 8 có 61 người, rồi đến ngày mùng 9 có thêm 49 người nữa, tổng cộng là 190 người cùng nhau ký tên vào cuối bản Thất Cá Điều Chế Giới này, và thệ nguyện bảo vệ những điều răn dạy của tôn sư. Nguyên bản hiện được bảo tồn tại Nhị Tôn Viện (二尊院), Kyoto. Có bản đề năm 1824 (Văn Chính [文政] thứ 7). Bản này được thu lục vào Tịnh Độ Tông Toàn Thư (浄土宗全書) quyển 9, phần Tông Điển Bộ 3 của Quốc Dịch Đại Tạng Kinh (國譯大藏經), Nhật Bản Cổ Điển Toàn Tập (日本古典全集), Pháp Nhiên Thượng Nhân Toàn Tập (法然上人全集) quyển 6, Nhật Bản Tư Tưởng Đại Hệ (日本思想大系) quyển 10.

Đại ý Thất Cá Điều Khởi Thịnh Văn là:

- (1) Hãy tránh việc chê bai các vị Phật và Bồ Tát khác và đừng tấn công Chân ngôn tông và Thiên Thai tông, vì bạn không thông thạo bất kỳ giáo lý nào của họ.
- (2) Trong trạng thái vô minh phiền não, hãy kiềm chế tranh luận với những người có trí tuệ hoặc khi gặp gỡ những người thực hành pháp môn khác.
- (3) Đối với những người thuộc các tà thuyết hay thực hành khác, hãy kiềm chế, với tâm trí ngu si và định kiến của mình, đừng nói rằng họ nên từ bỏ việc thực hành của mình. Con đường tu tập phải được thực hành bởi mỗi người siêng năng thực hành pháp của mình và không dám cản trở người khác thực hành. Hãy kiềm chế trước sự chế giễu bừa bãi của họ.
- (4) Tránh nói rằng, không tuân thủ giới luật trong pháp môn niệm Phật, không khuyến khích ham muốn tình dục, uống rượu hoặc ăn thịt, hay gọi những người tuân thủ giới luật là những người tu tập hạnh, và không dạy rằng những người tuân thủ giới luật đó là những người tu tập hạnh. Không thể nói nương vào Bản nguyện Di Đà mà không sợ tạo ác nghiệp (zoaku Muge, 造悪無碍).
- (5) Là một kẻ ngu dốt, không thể phân biệt đúng sai, nên tránh đi chệch khỏi những lời dạy trong kinh điển và những gì không phải là lời dạy của thầy mình, đừng tùy tiện đưa ra học thuyết của riêng mình, đừng tìm kiếm những tranh luận một cách không cần thiết, đừng trở nên quá khích, tránh bị người trí chê cười, và khiến kẻ ngu lạc lối.
- (6) Trong trạng thái vô minh của mình, hãy kiềm chế đừng quá ham thích khoa trương, bởi vì bạn không biết gì về Thánh giáo, để giải thích các tà giáo khác nhau, và đừng làm cho các tu sĩ và tín đồ ngu dốt chuyển sang các tà giáo khác nhau.
- (7) Tránh giảng dạy những tà thuyết không phải là giáo lý của Phật giáo và coi chúng là Thánh giáo. Hãy tránh sự lừa dối khi gọi chúng là những lời dạy của thầy mình.

lãnh giáo đoàn, nên về mặt đối ngoại ông đã tạo sự luận tranh đối kháng với vị tổ của Trường Lạc Tự là Long Khoan. Chính vì vậy, giáo đoàn gặp Pháp Nạn Gia Lộc (嘉祿法難), miếu thờ của Pháp Nhiên bị phá hoại, Long Khoan thì bị lưu đày đến địa phương Lục Áo (陸奥, Mutsu), nhưng kết quả việc này đã tạo sự khích lệ vô cùng to lớn cho sự phát triển Tịnh độ tông ở vùng Quan Đông (關東, Kantō). Dòng phái của Long Khoan vốn chủ trương Đa Niệm Nghĩa (多念義) thì được nhóm Trí Khánh (智慶) thọ dụng; riêng Hạnh Tây (幸西), người chủ trương Nhất Niệm Nghĩa (一念義), thì bị lưu đày đến Nhất Khi (壹岐), nhưng lại được nhóm Minh Tín (明信) ủng hộ.

Sau khi Pháp Nhiên mất, Long Khoan đã viết Hiển Tuyền Trạch (顯選擇) để phản bác lại Đàn Tuyền Trạch (彈選擇) của Định Chiêu (定照, Jōshō), một nhà sư Thiên Thai của Diên Lịch Tự. Điều này đã gây ra sự phẫn nộ của các nhà sư Diên Lịch Tự và sự đàn áp của Mạc phủ. Ông bị lưu đày đến Áo Châu (奥州, Ōshū) ở miền bắc Nhật Bản vào năm 1227, nhưng đã qua đời trên đường đi tại Phan Sơn (飯山, Iiyama) ở tỉnh Tương Mô (相模, Sagami).

Các tác phẩm của Long Khoan gồm có: Di Đà Bản Nguyên Nghĩa (彌陀本願義), Cụ Tam Tâm Nghĩa (具三心義), Cực Lạc Tịnh Độ Nghĩa (極樂淨土義), Hiển Tuyền Trạch, Nhất Niệm Đa Niệm Phân Biệt Sự, Tự Lực Đa Niệm Sự (自力多念事).

San Francisco, ngày 9 tháng 11 năm 2024

Phật tử Quảng Minh kính ghi

NHẤT NIỆM ĐA NIỆM PHÂN BIỆT SỰ

一念多念分別事

No. 2677

Luật sư Long Khoan trứ tác

Viết dịch: Quảng Minh

(1) Nói đến sự thực hành niệm Phật, có những tranh luận về ‘một niệm và nhiều niệm’ mà tôi được nghe rất nhiều trong thời gian gần đây, và đây là vấn đề rất lớn cần phải dè chừng. Thiết lập ‘một niệm’ mà ngờ vực ‘nhiều niệm’, thiết lập ‘nhiều niệm’ để chê bai ‘một niệm’, đều là đi ngược ý chỉ của Bản nguyện, quên mất lời dạy của Thiện Đạo.

(2) Nhiều niệm chính là sự gom góp của một niệm. Vì sao vậy? Hãy nghĩ về mạng sống con người: mỗi ngày lấy hôm nay làm kỳ hạn, mỗi giờ lấy bây giờ làm chung cục. Sống trong đời sống vô thường, lấy hận thù và dối trá làm chỗ cư trú, như thấy ngọn đèn trước gió, như gửi sương mai trên cỏ; hơi thở dừng thì mất mạng, chẳng kể hiền ngu, không ai miễn trừ. Do vậy mà suy tư: ‘Nếu hiện tại mất nhắm hơi ngưng, nguyện xin bản nguyện Di Đà cứu giúp, tiếp đón sanh về Tịnh độ Cực Lạc’, bằng cách xưng niệm ‘Nam mô A Di Đà Phật’, nương ‘Một niệm vô thượng công đức’, nhờ ‘Một niệm quảng đại lợi ích’.

(3) Tuy nhiên, mạng sống mà được kéo dài, thì một niệm này tức thành hai niệm, ba niệm. Một niệm này tích lũy như thế, bèn thành một giờ, hai giờ; bèn thành một ngày, hai ngày, một tháng; bèn thành một năm, hai năm; bèn thành mười

năm, hai mươi năm, tám mươi năm. Do mạng sống tương tục kéo dài, liền biết thế nào là sự sanh tồn cho đến hôm nay. Hãy suy tư lý lẽ rằng, ‘cũng có hiện tại tức là có chấm dứt đời này’. Dựa vào phép tắc hiển nhiên đó mà Đại sư Thiện Đạo khiến mọi người phát nguyện rằng:

*“Hằng nguyện tất cả khi lâm chung
Thắng duyên thắng cảnh đều hiện tiền.”*⁴

Xin khuyên gắng niệm niệm chẳng quên, niệm niệm không mệt, thẳng đến thời khắc vãng sanh, đó là lý do phải niệm Phật vậy.

(4) Thế nên, nhiều niệm không tách rời một niệm, một niệm cũng không tách rời nhiều niệm. Tuy nhiên, nếu phán định rằng ‘ngiên về nhiều niệm’, thì Kinh Vô Lượng Thọ có nói:

*“Có những chúng sanh nghe danh hiệu ấy, tín tâm hoan hỷ, dù chỉ một niệm, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh nước kia, liền được vãng sanh, trú Bất thoái chuyển.”*⁵

Hoặc nói:

*“Dù chỉ một niệm, nghĩ đến Phật kia, cũng được vãng sanh.”*⁶

Hoặc dạy:

*“Có ai được nghe danh hiệu Phật kia, hoan hỷ phấn chấn, dù chỉ một niệm, phải biết người ấy đã được đại lợi, là đã đầy đủ công đức vô thượng.”*⁷

⁴ Vãng Sanh Lễ Tán Kệ, No. 1980, Thiện Đạo tập ký, tr. 440b19. Hằng nguyện nhất thiết lâm chung thời, Thắng duyên thắng cảnh tất hiện tiền. (恒願一切臨終時 勝緣勝境悉現前.)

⁵ Kinh Vô Lượng Thọ, No. 360, quyển hạ, tr. 272b11: Chư hữu chúng sanh, văn kỳ danh hiệu, tín tâm hoan hỷ, nãi chí nhất niệm, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tức đắc vãng sanh, trú bất thoái chuyển. (諸有眾生, 聞其名號, 信心歡喜, 乃至一念, 至心迴向, 願生彼國, 即得往生, 住不退轉.)

⁶ Nãi chí nhất niệm, niệm ư bỉ Phật, diệc đắc vãng sanh (乃至一念, 念於彼佛, 亦得往生.) Kinh Vô Lượng Thọ, quyển hạ, tr. 272c07: “Hoặc nghe pháp sâu, hoan hỷ tín lạc, không sanh nghi hoặc, cho đến một niệm, nghĩ đến Phật kia, với tâm chí thành, nguyện sanh nước ấy, người này lâm chung, mộng thấy Phật kia, cũng được vãng sanh.”

⁷ Kinh Vô Lượng Thọ, quyển hạ, tr. 279a01: Kỳ hữu đắc văn, bỉ Phật danh hiệu, hoan hỷ dũng dục, nãi chí nhất niệm, đương tri thử nhân vi đắc đại lợi, tắc thị cụ túc vô thượng công đức. (其有得聞, 彼佛名號, 歡喜踊躍, 乃至一念, 當知此人 為得大利, 則是具足 無上功德.)

Hòa thượng Thiện Đạo cũng theo ý kinh mà nói rằng:

“Hoan hỷ dù một niệm

*Đều sẽ được sanh kia.”*⁸

Hoặc phán định:

*“Mười tiếng, một tiếng một niệm, chắc chắn được vãng sanh.”*⁹

Nhưng không áp dụng lý này thì trở thành kẻ thù của Tịnh độ giáo.

(5) Tuy nói như thế nhưng không thể chỉ lập ‘một niệm vãng sanh’, mà cho rằng ‘nhiều niệm là sai lầm’. Nếu quả như vậy thì “*nhấn đến mười niệm*” trong Bản nguyện văn¹⁰ là vô dụng, và sự xưng danh “*hoặc một ngày cho đến bảy ngày*” trong Kinh A Di Đà cũng thành lời nói chơi.

Dựa vào những kinh văn này, Hòa thượng Thiện Đạo đã phán định:

*“Nhất tâm chuyên niệm danh hiệu Di Đà, đi đứng ngồi nằm, không kể thời gian lâu mau, niệm niệm bất xả, thì đó là Chánh định nghiệp, vì thuận theo bản nguyện của Phật kia.”*¹¹

Hoặc dạy:

*“Thê trọn đời này, không có thói chuyễn, chỉ lấy Tịnh độ làm kỳ vọng.”*¹²

Hoặc khuyên:

*“Nên tu tập vô gián và trường thời.”*¹³

⁸ Vãng Sanh Lễ Tán Kệ, tr. 441c20: Hoan hỷ chí nhất niệm, Giai đương đắc sanh bỉ. (歡喜至一念, 皆當得生彼.)

⁹ Vãng Sanh Lễ Tán Kệ, tr. 438c08: “Nay tin biết bản hoằng thệ nguyện Di Đà, và xưng danh hiệu, tối thiểu mười tiếng một tiếng, chắc chắn được vãng sanh.” (Kim tín tri Di Đà bản hoằng thệ nguyện, cập xưng danh hiệu, hạ chí thập thanh nhất thanh đẳng, định đắc vãng sanh, nãi chí nhất niệm vô hữu nghi tâm, cố danh thâm tâm. 今信知彌陀本弘誓願, 及稱名號, 下至十聲一聲等, 定得往生, 乃至一念無有疑心, 故名深心.). Tr. 448a07: “Nếu có chúng sanh xưng niệm A Di Đà Phật, hoặc bảy ngày đến một ngày, tối thiểu mười tiếng, nhấn đến một tiếng một niệm, chắc chắn được vãng sanh.” (Nhược hữu chúng sanh xưng niệm A Di Đà Phật, nhược thất nhật cập nhất nhật, hạ chí thập thanh, nãi chí nhất thanh nhất niệm đẳng, tất đắc vãng sanh. 若有衆生稱念阿彌陀佛, 若七日及一日, 下至十聲, 乃至一聲一念等, 必得往生.)

¹⁰ Nguyên thứ 18: “Giả sử khi tôi thành Phật, chúng sanh mười phương chí tâm tín lạc, muốn sanh về nước tôi, nhấn đến mười niệm, mà không được vãng sanh, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh giác, chỉ trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch và phi báng chánh pháp.”

¹¹ Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ, No. 1753, Thiện Đạo tập ký, Tán thiện nghĩa, tr. 272b06.

¹² Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ, Tán thiện nghĩa, tr. 274a01.

Tuy nhiên, có thể mắc sai lầm. Người đi vào Tịnh độ môn mà phá hoại và làm trái lời giáo huấn ân cần của Hòa thượng Thiện Đạo, thì người đó là kẻ thù, hơn cả những người dị học và biệt giải, vĩnh viễn trầm luân nơi tam đồ, không có thời gian ra khỏi, thật đáng buồn thay.

(6) Theo đây hoặc nói:

*“Trọn cả một đời đến mười niệm
Ba niệm năm niệm Phật đến đón
Thực là Di Đà hoàng thệ lớn
Làm cho phàm phu niệm liền sanh.”¹⁴*

Hoặc khuyên:

“Nay tin biết bản hoàng thệ nguyện của Đức Phật A Di Đà và xưng niệm danh hiệu, tối thiểu mười tiếng một tiếng, thì nhất định được vãng sinh, và dù chỉ một niệm mà không có lòng nghi [nên gọi là thâm tâm].”¹⁵

Hoặc dạy:

“Hoặc bảy ngày đến một ngày, tối thiểu mười tiếng, nhẫn đến một tiếng một niệm, chắc chắn được vãng sanh.”¹⁶

(7) Những câu văn này minh xác sự chỉ dạy ‘Một niệm hay nhiều niệm đều chẳng thể ghét bỏ. Người bắt đầu tin vào bản nguyện Di Đà, cho đến hết thọ

¹³ Theo Câu Xá Luận, quyển 27, phẩm Phân Biệt Trí, trong ba loại viên đức (nhân, quả và ân) của Như Lai, nhân viên đức lại có bốn loại: (1) Vô dư tu, nghĩa là tu tập đầy đủ và không bỏ sót hai thứ tư lương phước đức và trí tuệ. (2) Trường thời tu, nghĩa là tu hành không mệt mỏi trải qua ba đại a tăng kỳ kiếp. (3) Vô gián tu, nghĩa là tu tập tinh tấn và dừng mãi, không lãng phí một giây phút nào. (4) Tôn trọng tu, còn gọi là cung kính tu, ân trọng tu, kính xử tu, nghĩa là tôn trọng những gì đã học được, không gì yêu tiếc và không kiêu mạn.

¹⁴ Chuyển Kinh Hành Đạo Nguyên Vãng Sanh Tịnh Độ Pháp Sự Tán, No. 1979, Thiện Đạo tập ký, quyển hạ, tr. 435b09: Thượng tận nhất hình chí thập niệm, Tam niệm ngũ niệm Phật lai nghênh, Trục vi Di Đà hoàng thệ trọng, Trí sử phàm phu niệm tức sanh. 上盡一形至十念, 三念五念佛來迎, 直為彌陀弘誓重, 致使凡夫念即生.)

¹⁵ Tập Chư Kinh Lễ Sám Nghi, No. 1982, Sa môn Trí Thắng soạn, quyển hạ, tr. 466a28.

¹⁶ Vãng Sanh Lễ Tán Kệ, tr. 448a07: Nhược thất nhật cập nhất nhật, hạ chí thập thanh, nãi chí nhất thanh nhất niệm đẳng, tất đắc vãng sanh. (若七日及一日, 下至十聲, 乃至一聲一念等, 必得往生.)

mạng của mình, hãy lấy sự vãng sanh làm ước hẹn mà niệm Phật.’ Vì vậy nhất định không thể thiên chấp. Dẫu nói không hết ý, lấy đây có thể biết.

(8) Người cố chấp ‘một niệm’, hoặc người vững ý ‘nhiều niệm’, thì khi lâm chung đều không tốt, vì đều trái ngược với bản nguyện. Suy lường có thể biết.

Do đó, đối với nghĩa lý “đa niệm tức nhất niệm; nhất niệm tức đa niệm”, nhất định không được rối loạn.

Nam mô A Di Đà Phật.

[Kiến Trường năm thứ 7, ngày 23 tháng 4 năm Ất Mão (1255)]

Ngu Ngốc Thích Thiện Tín, 83 tuổi, viết chép.]